

Số: 76/2023/QĐST-HNGĐ

Hàm Thuận Bắc, ngày 10 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 80/2023/TLST-VDS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Ông Nguyễn Hồng L, sinh năm 1972.

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Khu phố M, thị trấn P, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà L tự nguyện tìm hiểu đi tới hôn nhân, cưới nhau vào năm 1997. **Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Hàm Thuận Bắc vào ngày 15/01/1997. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.** Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, hay cãi vã qua lại với nhau. Ông L hay chơi bài bạc. Hiện nay, vợ chồng đã ly thân được **nửa tháng**. Ông L và bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa Ông L và bà L là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Duy N, sinh ngày 15/12/2007; Nguyễn Duy B, sinh ngày 10/11/1997 và Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 16/9/2003. Khi ly hôn bà L và Ông L thống nhất: Bà L trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Duy N, sinh ngày 15/12/2007. Bà L không yêu cầu Ông L cấp dưỡng tiền nuôi con. Hai người con chung tên Nguyễn Duy B, sinh ngày 10/11/1997 và Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 16/9/2003 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà L, Ông L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ông L được quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí sơ thẩm: Bà L và Ông L thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Hồng L và bà Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên **Nguyễn Duy N, sinh ngày 15/12/2007. Bà L không yêu cầu Ông L cấp dưỡng tiền nuôi con. Hai người con chung tên Nguyễn Duy B, sinh ngày 10/11/1997 và Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 16/9/2003 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết**

Bà L và Ông L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ông L được quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án:

Ông Nguyễn Hồng L và bà Nguyễn Thị L, mỗi người thỏa thuận chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019874 ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Ông Nguyễn Hồng L và bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ lệ phí Tòa án nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Văn Hơ